TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 -12-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Ph

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu;

2. Ông Phạm Đức Hiển.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về *"Ly hôn,tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXX - ST ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996;

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1984;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn Th 3, xã Đồng Th, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Chị Th và anh Ph đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2022, bản tự khai đề ngày 27 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Ph kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Đồng Th, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 06 tháng 12 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian rất ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh Ph tính tình gia trưởng, không có sự tôn trọng đối với chị. Vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi chửi nhau. Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Ph không hạnh phúc. Hiện chị và anh Ph đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Bản thân chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn Ph.

1.2 Về quan hệ con chung: Chị và anh Ph có 01 con chung là Lê Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2020. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Ph sau khi chị và anh Ph ly hôn và yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con Ph số tiền là 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi ly hôn đến khi con Ph đủ 18 tuổi. Hiện chị đang làm công việc kế toán, kiểm toán; thu nhập khoảng 15 triệu đồng/tháng.

1.3 Về quan hệ tài sản: Chị và anh Ph không có tài sản chung, không có khoản vay nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai đề ngày 27 tháng 10 năm 2022, bị đơn là anh Lê Văn Ph trình bày:

2.1 Về thời gian, điều kiện kết hôn, anh Ph trình bày như chị Th đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc và có xảy ra một số lần cãi vã. Chị Th tuổi còn trẻ, lối sống và suy nghĩ chưa có sự trưởng thành, lại có sự chênh lệch về nhận thức cuộc sống so với anh nên trong sinh hoạt còn để xảy ra nhiều mâu thuẫn. Anh đã bảo ban, phân tích, giải thích nhưng chị Th vẫn chưa nhận thức rõ được các vấn đề về cuộc sống gia đình; trong cách cư xử còn bồng bột, suy nghĩ còn nông nổi. Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh của chị Th, anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị Th và mâu thuẫn vợ chồng chưa tới mức trầm trọng. Bản thân anh không muốn vợ chồng ly hôn vì con Ph còn nhỏ, cần có một gia đình trọn vẹn. Đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị có cơ hội đoàn tụ. Trường hợp chị Th cứ kiên quyết xin ly hôn anh thì tùy chị Th quyết định.

2.2 Về quan hệ con chung: Anh Ph đồng ý giao con Lê Nguyễn Hà Ph cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng vì con anh còn rất nhỏ (chưa đủ 03 tuổi) và cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi ly hôn đến khi con Ph đủ 18 tuổi như yêu cầu của chị Th.

Về quan hệ tài sản: Anh Ph trình bày như lời trình bày của chị Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 08 tháng 11 năm 2022, ông Nguyễn Văn M (là bố đẻ của chị Th) trình bày:

Sau khi chị Th và anh Ph kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Anh Ph là người gia trưởng, vợ chồng có sự chênh lệch về tuổi tác nên thường xuyên xảy ra bất đồng, cãi chửi nhau. Chị Th đã nhiều lần phải bỏ về gia đình ông. Hiện chị Th và anh Ph đã sống ly thân, không còn sự thương yêu, tôn trọng đối với nhau nữa. Bản thân ông không mong muốn anh chị ly hôn nhưng do hai bên đã xảy ra quá nhiều mâu thuẫn nên có chung sống với nhau thì cũng không thể có hạnh phúc. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Th và đề nghị Tòa án giao cho chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph. Chị Th có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc chu đáo cho cháu Ph.

Về tài sản: Ông M cung cấp như lời trình bày của chị Th và anh Ph.

4. Biên bản xác minh ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Th, huyện Vũ Thư thể hiện: Giữa chị Tho và anh Phong có sự chênh lệch về tuổi tác nên suy nghĩ và lối sống có nhiều điểm khác biệt. Địa phương không nắm được cụ thể mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Ph. Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Ph của chị Th, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Hiện con chung của anh chị dưới 36 tháng tuổi, đề nghị Tòa án xem xét giao con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản: Địa phương không nắm được tài sản chung của vợ chồng chị Th, anh Ph. Anh chị không có khoản vay nợ chung tổ chức xã hội nào của địa phương.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Lê Văn Ph.

Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2020. Anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Nguyễn Hà Ph mỗi tháng 02 (hai) triệu đồng, kể từ tháng 12 năm 2022 đến khi con Phương đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản: Do chị Th, anh Ph không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh Phong phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lê Văn Phong có hộ khẩu thường trú tại thôn Thanh H 3, xã Đồng Th, huyện Vũ Thư, tỉnhThái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Ph đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Ph đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ph, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 06 tháng 12 năm 2019 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, do hai bên có sự chênh lệch về tuổi tác nên quan điểm sống có nhiều bất đồng. Hiện chị Th và anh Ph đã sống ly thân nhau. Chị Th xác định không còn tình cảm đối với anh Ph, vợ chồng có chung sống với nhau thì cũng không thể có hạnh phúc. Bản thân anh Ph thừa nhận hai bên có nhiều điểm không phù hợp nên cuộc sống hôn nhân đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, va chạm. Anh Ph mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để đoàn tụ nhưng không tìm được biện pháp để giải quyết những bất đồng giữa hai bên. Lời khai của ông M (là bố đẻ chị Th) cũng thể hôn nhân giữa chị Th và anh Ph từ lâu đã không còn hạnh phúc.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị Th và anh Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Lê Văn Ph.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Lê Nguyễn Hà Ph. Anh Ph đồng ý và đề nghị Tòa án giao cho chị Th tiếp tục nuôi

dưỡng con Ph do sau khi anh chị sống ly thân, chị Th cũng là người trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Nguyễn Hà Ph; con Ph chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung cần giao cho chị Tho trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Nguyễn Hà Ph là phù hợp. Chị Th yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con Ph mỗi tháng 02 (hai) triệu đồng kể từ khi ly hôn đến khi con Ph đủ 18 tuổi, anh Phong đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu này của chị Th.

[**2.3**] **Về quan hệ tài sản**: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Ph không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[**2.4**] **Về án phí**: Chị Th phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh Ph phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Lê Văn Ph.

2. **Về quan hệ con chung:** Xử giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2020. Anh Lê Văn Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Nguyễn Hà Ph mỗi tháng 2.000.000 (hai) triệu đồng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2022 đến khi con Phương đủ 18 tuổi.

Anh Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Th, anh Ph có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.**Về quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Tho đã nộp theo biên lai

số 0001326 ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, chị Th được trả lại 150.000 đồng. Anh Lê Văn Ph phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Th, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Lý